

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ NGHĨA LỘ  
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 21/2024/HNGĐ-ST.

Ngày 19-8-2024.

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHĨA LỘ, TỈNH YÊN BÁI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Xuân.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Sầm Văn Chiến;

2. Ông Phạm Việt Cường.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa:** Bà Hà Thị Nguyên Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 71/2024/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2024, về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2024; quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 01/8/2024, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Diệu Thị H, sinh năm 1986.

Địa chỉ thôn N, xã N, thị xã N, tỉnh Y; “Vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt”.

2. **Bị đơn:** Anh Lường Văn Phan, sinh năm 1988.

Địa chỉ thôn N, xã N, thị xã N, tỉnh Y; “Vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt”.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện và bản tự khai chị Diệu Thị H trình bày:*

+ Quan hệ hôn nhân: Chị Diệu Thị H và anh Lường Văn P tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 10/11/2006, tại UBND xã Nghĩa An, thị xã Nghĩa Lộ; sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại thôn N, xã N; vợ chồng chung sống đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh P thường xuyên uống rượu rồi về chửi mắng, đánh đập chị H; nhiều lần anh P

dùng dao đe dọa rồi còn phi dao vào chân chị H, làm cho chị H luôn phải sống trong lo lắng, sợ hãi và phải về nhà bố mẹ để ở từ tháng 5 năm 2024, kể từ đó hai người sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể cùng chung sống với anh P được nữa, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Lương Văn P.

+ Con chung: Chị Điều Thị H và anh Lương Văn P có 02 con chung là Lương Thị Đ, sinh ngày 05/8/2007 và Lương Đức K, sinh ngày 23/9/2012. Sau khi ly hôn chị H đề nghị chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ và giao anh P nuôi dưỡng cháu K. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Tài sản chung và nợ chung: Chị Điều Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn*: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo, triệu tập hợp lệ đối với anh Lương Văn P nhiều lần, nhưng anh P từ chối nhận các văn bản; anh P cố ý không có mặt để giải quyết vụ án theo yêu cầu của nguyên đơn. Tòa án đã tiến hành lập biên bản tiếp cận công khai chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

- Bản tự khai của cháu Lương Thị Đ và Lương Đức K: Sau khi chị Điều Thị H và anh Lương Văn P ly hôn cháu Đ và cháu K có nguyện vọng muốn được ở cùng chị H.

- Biên bản xác minh ngày 15/7/2024 tại thôn Nậm Động 2, xã Nghĩa An: Chị Điều Thị H và anh Lương Văn P đều có hộ khẩu tại N, xã N. Trong quá trình chung sống hai người phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân là do anh P hay uống rượu, sau khi uống rượu không làm chủ được mình đã có những hành động bạo lực gia đình, có vài lần chính quyền thôn bản đã hòa giải; anh P đã viết cam kết, nhưng được một thời gian, chính quyền thôn lại nghe chị H phản ánh, anh P đánh chửi vợ con. Chị H và anh P đã sống ly thân với nhau từ tháng 5/2024.

Anh P và chị H có hai con chung hiện các cháu đang ở cùng nhau tại nhà riêng của chị H và anh P.

Đối với anh Lương Văn P, những lần Tòa án đến giao các văn bản, giấy tờ anh P nhận như không kí vào biên bản giao nhận, chính quyền địa phương đã động viên anh P nên hợp tác với Tòa án, tuy nhiên anh P có ý kiến là để tự chị H đi làm thủ tục ly hôn đơn phương, anh P không liên quan và sẽ không ký bất kỳ giấy tờ gì, vì nếu anh P không ký thì chị H sẽ không ly hôn được.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ phát biểu quan điểm:*

Tổ tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã chấp hành đúng quy định pháp luật tổ tụng; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, là chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tổ tụng của mình theo quy định tại điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Điều luật áp dụng: Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Quan hệ hôn nhân: Giải quyết cho chị Điều Thị H được ly hôn anh Lường Văn P.

- Con chung: Giao cháu Lường Thị Đ, sinh ngày 05/8/2007 cho chị Điều Thị H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục;

Giao cháu Lường Đức K, sinh ngày 23/9/2012 cho anh Lường Văn P được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục;

Chị Điều Thị H và anh Lường Văn P không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau; có quyền thăm nom con chung.

- Tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Án phí dân sự sơ thẩm: Miễn án phí cho chị Điều Thị H do là hộ cận nghèo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Tổ tụng: Chị Điều Thị H khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn là quan hệ tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia xét xử lần hai nhưng vắng mặt, không lý do. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Quan hệ hôn nhân: Chị Điều Thị H và anh Lường Văn P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nghĩa An, thị xã Nghĩa Lộ, vào ngày 10/11/2006 và không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại Điều 9, Điều 10 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Như vậy, hôn nhân của chị H và anh P là hợp pháp.

Trong cuộc sống chung vợ chồng giữa chị H và anh P phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh P sau uống rượu, nhiều lần đánh đập chị H; mâu thuẫn giữa hai người đã được chính quyền và gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn giữa chị H và anh P ngày càng trầm trọng, nên đến tháng 5/2024 chị H về nhà bố mẹ đẻ để ở và hai người sống ly thân từ đó cho đến nay. Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn giữa chị H và anh P đã thật sự trầm trọng; đời sống chung vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình 2014, xử cho chị Điều Thị H được ly hôn với anh Lường Văn P.

[3] Con chung: Giữa chị Điều Thị H và anh Lường Văn P có 02 con chung là Lường Thị Đ, sinh ngày 05/8/2007 và Lường Đức K, sinh ngày 23/9/2012.

Đối với đề nghị của chị H sau khi ly hôn chị H đề nghị chị Hiệp là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ và giao anh P nuôi dưỡng cháu K; không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử thấy rằng chị H và anh P đều là người lao động tự do, không có thu nhập ổn định, việc giao cho một người nuôi dưỡng cả hai con chung là quá sức của người đó; để đảm bảo mọi mặt của con trẻ và quyền làm cha làm mẹ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H.

[4] Tài sản chung và nợ chung: Chị Điều Thị H không đề nghị, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Án phí: Chị Điều Thị H gia đình thuộc hộ cận nghèo của xã, chị H có đơn đề nghị được miễn án phí. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; miễn án phí cho chị H.

[6] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 262, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Điều Thị H được ly hôn anh Lương Văn P.

2. Con chung:

Xử giao cho chị Điều Thị H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Lương Thị Đ, sinh ngày 05/8/2007;

Xử giao cho anh Lương Văn P được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Lương Đức K, sinh ngày 23/9/2012;

Chị Điều Thị H và anh Lương Văn P không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Án phí: Miễn án phí cho chị Điều Thị H; anh Lương Văn P không phải chịu án phí.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

*Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND TX Nghĩa Lộ;
- Chi cục THADS TX Nghĩa Lộ;
- UBND xã Nghĩa An;
- Các đương sự;
- Lưu Hs.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Vũ Xuân**